

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2025/DS-ST
Ngày: 21/4/2025
V/v tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Tuấn; Bà Trương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Từ ngày 16 tháng 4 năm 2025 đến ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 252/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 193/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số F, tổ B, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim N: Anh Lê Thịnh V, sinh năm 1976. Địa chỉ: khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang - Đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 96 ngày 14/01/2025. (Có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị Thúy A, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ B, khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lâm Thanh T, sinh ngày 26/5/2005. Địa chỉ: khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày: Do quen biết bà có cho bà Trần Thị Thúy A vay tổng số tiền 120.000.000 đồng, mục đích vay là mua bán heo và mượn tiền làm đám cưới cho con, lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng, hình thức vay là chuyển khoản, bà chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng S tên Lâm Thanh T là con gái của bà A, bà chuyển cho bà A 04 lần cụ thể như sau: Ngày 18/3/2024 chuyển số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 19/3/2024 chuyển số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 20/3/2024 chuyển số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 25/3/2024 chuyển số tiền 40.000.000 đồng. Bà A hứa sẽ trả kể từ ngày 25/3/2024 đến ngày 08/4/2024. Tuy

nhien, sau hơn 01 tháng bà A vẫn không trả vốn và tiền lãi cho bà như đã hứa nên yêu cầu Toà án buộc bà Nguyễn Thị Thúy A1 và con là Lâm Thanh T cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 120.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/3/2024 cho đến khi xét xử xong vụ án với mức lãi suất 20%/năm.

Tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện: Sao kê ngân hàng (bản chính); hình ảnh chụp từ Zalo (bản photo).

- Bị đơn bà Trần Thị Thúy A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thanh T vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không có gửi văn bản trình bày ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim N anh Lê Thịnh V trình bày: Yêu cầu Toà án buộc bà Nguyễn Thị Thúy A1 và con là Lâm Thanh T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền vay vốn 120.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/3/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/4/2025 là 12 tháng 10 ngày với mức lãi suất 10%/năm thành tiền 12.284.000 đồng (120.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng 10 ngày). Vì Lâm Thanh T là con ruột của bà A1, số tiền bà A1 vay mượn được chuyển thông qua tài khoản của L Thanh Thanh nên Lâm Thanh T phải cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà N.

Bị đơn bà Trần Thị Thúy A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thanh T vắng mặt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật tại Điều 48, 49, 51, 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Thúy A1 và con là Lâm Thanh T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền vay vốn 120.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/3/2024 cho đến khi xét xử xong vụ án với mức lãi suất 10%/năm.

- Về án phí: theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện về hợp đồng vay tài sản với bà Trần Thị Thúy A, chị Lâm Thanh T có địa chỉ cư trú tại khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự có, vắng mặt của các đương sự: Phiên tòa được mở lần thứ hai bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập dự phiên

tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng vẫn vắng mặt; không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về thay đổi yêu cầu khởi kiện: Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A1 và con là Lâm Thanh T cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 120.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/3/2024 cho đến khi xét xử xong vụ án với mức lãi suất 20%/năm. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu áp dụng lãi suất 10%/năm, cụ thể yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A1 và con là Lâm Thanh T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền vay 120.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/3/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/4/2025 là 12 tháng 10 ngày với mức lãi suất 10%/năm. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A1 và con là Lâm Thanh T cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 120.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/3/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/4/2025 là 12 tháng 10 ngày với mức lãi suất 10%/năm thành tiền 12.284.000 đồng.

[2.1] Về trách nhiệm liên đới giữa bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp bản chính sổ phụ kèm đối ứng từ ngày 18/3/2024 đến ngày 25/3/2024 của Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh A2 thể hiện tên khách hàng Nguyễn Thị Kim N, địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang có số tài khoản 19036812545014 có chuyển tiền cho tài khoản đối ứng số 123265058888 tại Ngân hàng TMCP S1 (S) chủ tài khoản Lâm Thanh T vào các ngày: Ngày 18/3/2024 chuyển số tiền 30.000.000 đồng nội dung mượn tiền bắt heo; Ngày 19/3/2024 chuyển số tiền 20.000.000 đồng nội dung mượn tiền bắt heo tổng 50tr vnd; Ngày 20/3/2024 chuyển số tiền 30.000.000 đồng nội dung mượn tiền bắt heo tổng 3 lần 80tr vnd; Ngày 25/3/2024 chuyển số tiền 40.000.000 đồng nội dung mượn tiền làm đám cưới.

Theo kết quả xác minh của Tòa án thể hiện tại Phiếu đăng ký thông tin khách hàng cá nhân và Công văn số: 02/2025/PĐ-PGDGP-CNAG ngày 06/02/2025 của Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh A2 – P thể hiện: Số tài khoản 123265058888 mở ngày 31/5/2023 khách hàng là Lâm Thanh T, sinh ngày 26/5/2005, nơi cư trú khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

Theo kết quả xác minh tại địa phương chị Lâm Thanh T là con ruột của bà Trần Thị Thúy A có nơi cư trú tại khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang. Bị đơn bà Trần Thị Thúy A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thanh T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình*

tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên được sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Tại Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

Từ những kết quả nêu trên và căn cứ vào quy định của pháp luật cho thấy có căn cứ xác định bà Trần Thị Thúy A có vay mượn tiền của bà Nguyễn Thị Kim N qua hình thức chuyển khoản thông qua tài khoản của chị Lâm Thanh T nhận số tiền tổng cộng 120.000.000 đồng vì vậy bị đơn bà Trần Thị Thúy A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thanh T phải cùng có nghĩa vụ lên đời trả cho nguyên đơn số tiền vốn 120.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm là có căn cứ. Số tiền lãi được tính như sau: 120.000.000 đồng tiền vốn x 0,83%/tháng (10%/năm) x 12 tháng 10 ngày (từ ngày 26/3/2024 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 16/4/2025) = 12.284.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền vốn và lãi là: 132.284.000 đồng (trong đó tiền vốn 120.000.000 đồng, tiền lãi 12.284.000 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà A và chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N đối với bị đơn bà Trần Thị Thúy A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thanh T.

Buộc bà Trần Thị Thúy A và chị Lâm Thanh T cùng có nghĩa vụ lên đời trả cho bà Nguyễn Thị Kim N số tiền 132.284.000 đồng (*một trăm ba mươi hai triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) (trong đó tiền vốn 120.000.000 đồng, tiền lãi 12.284.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim N được nhận lại số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu, ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006226 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Bà Trần Thị Thúy A và chị Lâm Thanh T phải chịu 3.300.000 đồng (ba triệu, ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Hoàng